TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST.
Ngày 11-8-2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hữu Quang.

Ông Đặng Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phan Hòa H, tên gọi khác: không có, sinh ngày 10/6/1995, nơi sinh: tỉnh Tiền G, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền G (nay là ấp B, xã M, tỉnh Đồng Tháp), nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phan Hoàng Ch và bà Nguyễn Thị G; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh X đã ly hôn năm 2022, bị cáo có 01 con sinh năm 2019.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Phan Hòa H bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2024 đến ngày 04/7/2024 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Phân trại tam giam khu vực huyện Châu Thành và hiện nay tại Phân trại tạm giam khu vực I thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Tây Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Thị L N, tên gọi khác: không, sinh ngày 01/01/2003, nơi sinh: tỉnh Tiền G, nơi thường trú: Số 353/6, đường Đ, khu phố H, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là ấp Hội Xuân, xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh), nơi ở hiện nay: Ấp N, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền G (nay là ấp N, xã M, tỉnh Đồng Tháp), nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Không xác định và bà: không xác định; cha nuôi: Huỳnh Văn M, mẹ nuôi: Trần Thị T; bị cáo chưa có chồng, con.

Bị cáo Huỳnh Thị L N bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2025 đến nay, tại Phân trại tam giam khu vực huyện Châu Thành và hiện nay tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Tây Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Kh D, tên gọi khác: Bi, sinh ngày 08/6/2001, nơi sinh: tỉnh Long An, nơi cư trú: Ấp 2, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là Ấp 2, xã T, tỉnh Tây Ninh), nghề ngH: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị Tr; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Huỳnh Kh D bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2024 đến ngày 04/7/2024 chuyển tạm giam đến ngày 22/11/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Long An, được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh đến ngày 22/01/2025, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2025 đến nay, tại xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh), bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Vũ Trường G, tên gọi khác: không có, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000, nơi sinh: tỉnh Long An, nơi cư trú: Số 176/3, ấp H, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là ấp H, xã A, tỉnh Tây Ninh), nghề nghiệp: làm thuê, trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: không xác định và bà Đỗ Thị Uyên Ph; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đỗ Vũ Trường G bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2024 đến ngày 04/7/2024 chuyển tạm giam đến ngày 22/11/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Long An, được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh đến ngày 22/01/2025, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2025 đến nay, tại xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là xã An Lục Long, tỉnh Tây Ninh), bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Cảnh Ng, sinh năm 1990, nơi cư trú: Ấp G, xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

2. Ông Trần Thiện Quốc Kh, sinh năm 1999, nơi cư trú: Số 27/25, đường P, ấp T, xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Quyền Tr, sinh năm 2002, nơi cư trú: Số 166/3, ấp H, xã An Lục Long, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1990, nơi cư trú: Số 527/8, ấp Thanh Tân, xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 2004, nơi cư trú: Số 402/7, ấp Thanh Hòa, xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

6. Ông Phan Văn Tân, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp Bình Thành, xã Tân Thuận Bình, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

7. Ông Trần Văn S, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số 9/5, đường Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

9. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Số D406F, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

10. Ông Trần Văn Y, sinh năm 1971, nơi cư trú: Ấp Nhựt Tân, xã Mỹ Tịnh An, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

11. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1973, nơi cư trú: Ấp Nhựt Tân, xã Mỹ Tịnh An, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 21/6/2024, bị cáo Phan Hòa H đang ở chung phòng trọ với bạn gái là bị cáo Huỳnh Thị L N, tại địa chỉ số 183, ấp Nhựt Tân, xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền G (nay là xã Mỹ Tịnh An, tỉnh Đồng Tháp). Phòng trọ trên của Trần Văn Y, là cha nuôi của bị cáo N giao cho Nguyễn Văn D, cũng là cha nuôi của bị cáo N quản lý. Bị cáo N sử dụng một phòng, 03 phòng còn lại thì ông D cho thuê. Tại phòng trọ trên, bị cáo H điện thoại cho người tên Long (không rõ tên, địa chỉ) mua ma túy đá với số tiền là 2.000.000 đồng, bị cáo H chuyển khoản cho ông Long số tiền 2.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại trước phòng trọ của bị cáo N. Đến khoảng 07 giờ ngày 22/6/2024, ông Long để gói ma túy chung trong túi nylon đựng bánh mì, để trước phòng trọ của bị cáo N và bị cáo H, ông Long điện thoại cho bị cáo H thông báo là đã giao ma túy. Bị cáo H kêu bị cáo N ra lấy 01 túi ny lon có bánh mì đưa cho bị cáo H và bị cáo N đi ra ngoài. Bị cáo H lấy cân tiểu ly cân thử, bị cáo H lấy dụng cụ phân ma túy ra thành 02 túi ma túy, bị cáo H để ma túy trên bàn, giữa phòng trọ. Khi bị cáo N trở về phòng trọ, bị cáo N nhìn thấy túi ma túy trên bàn, bị cáo N hỏi bị cáo H ma túy ở đâu có, bị cáo H trả lời là ông Long mới giao lúc nảy, bị cáo N không nói gì và đi ngủ.

Khoảng 17 giờ ngày 26/6/2024, bị cáo Đỗ Vũ Trường G rủ bị cáo Huỳnh Kh D, góp tiền mua 200.000 đồng ma túy đá về để các bị cáo sử dụng, bị cáo G đưa cho bị cáo D số tiền là 100.000 đồng, bị cáo D điện thoại cho bị cáo H mua 200.000 đồng ma túy đá, bị cáo D sử dụng số tài khoản của ông Phan Văn Tân để chuyển khoản cho bị cáo H số tiền 200.000 đồng để mua ma túy, bị cáo H kêu bị cáo D đến phòng trọ của bị cáo H lấy ma túy. Cùng thời điểm này, người tên Hậu (không rõ tên, địa chỉ) cũng gọi điện cho bị cáo H hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, bị cáo H đồng ý bán và kêu ông Hậu chuẩn bị sẵn tiền đến ngã ba Bình Cách, xã H Thạnh, huyện Châu Thành (nay là xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh) có người đến lấy tiền và sẽ giao ma túy. Lúc này, bị cáo H điện thoại cho bị cáo D, kêu bị cáo D ghé ngã ba Bình Cách gặp người tên Hậu lấy số tiền 300.000 đồng rồi qua nhà trọ bị cáo H nhận

01 gói ma túy giao cho ông Hậu, bị cáo H hứa sẽ cho bị cáo D số tiền là 50.000 đồng, bị cáo D đồng ý. Sau đó, bị cáo G điều khiển xe mô tô biển số 61C1-164.97 chở bị cáo D đến khu vực ngã ba Bình Cách, thuộc Ấp 1, xã H Thạnh, huyện Châu Thành (nay là xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh) gặp ông Hậu, bị cáo D nhận số tiền là 300.000 đồng, các bị cáo G và D chạy xe đến trước phòng trọ của bị cáo H. Lúc này, bị cáo H lấy dụng cụ phân ra 01 gói ny lon ma túy giá 300.000 đồng, quấn băng keo màu xanh bên ngoài để bán cho ông Hậu, 01 gói ny lon ma túy giá 200.000 đồng quấn băng keo màu đen bán cho bị cáo D. Số ma túy còn lại, bị cáo H để trong rổ nhựa, trên bàn màu đen, trong phòng ngủ của bị cáo H và bị cáo N. Một lúc sau, bị cáo D đến trước cửa phòng trọ gặp bị cáo H, bị cáo D đưa số tiền 300.000 đồng cho bị cáo H và nhận từ bị cáo H 02 gói ny lon ma túy, bị cáo H dặn bị cáo D là gói ny lon ma túy quấn băng keo màu đen là của bị cáo D; gói ny lon ma túy quấn băng keo màu xanh kêu bị cáo D đem giao cho ông Hậu. Khi bị cáo D cầm hai gói ma túy từ phòng trọ của bị cáo H đi ra thì bị cáo D nói cho bị cáo G biết là bị cáo H bán hai gói ma túy, một gói quấn băng keo màu đen là của bị cáo D và bị cáo G, một gói quấn băng keo màu xanh bị cáo H kêu chạy đến ngã ba Bình Cách, xã H Thạnh, huyện Châu Thành giao cho thanh niên lúc nảy mới ghé nhận số tiền 300.000 đồng. Bị cáo G đồng ý điều khiển xe chở bị cáo D về giao ma túy cho ông Hậu. Khi bị cáo G đang chở bị cáo D trên đường 827D, hướng về ngã ba Bình Cách, xã H Thạnh (nay là xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh) để giao ma túy cho ông Hậu, đến đoạn thuộc Ấp 1, xã H Thạnh, huyện Châu Thành (nay là xã Tầm Vu, tỉnh Tây Ninh) thì bị Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật là 01 gói nylon được hàn kín hai đầu có kích thước 2,5cm x 1,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài quấn bằng băng keo màu xanh được niêm phong, ký hiệu G1, 01 gói nylon được hàn kín hai đầu có kích thước 2,0 cm x 1,5cm chứa tinh thể rắn màu trắng, bên ngoài quấn bằng băng keo màu đen được niêm phong, ký hiệu G2 và một số tài sản khác.

Khoảng 20 giờ ngày 27/6/2024, bị cáo H mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến phòng trọ của bị cáo N cất giữ sau bếp thì giữa bị cáo N và bị cáo H cự cãi nhau, nên bị cáo N đi ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra đặt ở giữa phòng, đổ một ít ma túy đá mà bị cáo H mua của ông Long vào bộ dụng cụ định sử dụng một mình, bị cáo H đã dùng bật lửa đốt chảy ma túy (chưa đốt cháy tạo ra khói), Nng do mệt trong người nên bị cáo H không sử dụng, mà để trên bàn, sau đó sẽ sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Phan Hòa H và bạn gái bị cáo H là bị cáo Huỳnh Thị L N tại phòng trọ, thuộc ấp Nhựt Tân, xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền G (nay là xã Mỹ Tịnh An, tỉnh Đồng Tháp). Kết quả thu giữ: 01 nỏ thủy tinh bên trong chứa một ít tinh thể rắn màu vàng nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu M1; 01 túi ny lon trắng được niêm phong ký hiệu M2, bên trong có chứa 02 túi ny lon, gồm: 01 túi nylon có rãnh khép viền đỏ chứa tinh thể rắn màu

trắng nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu M2A và 01 túi nylon có rãnh khép viền đỏ chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu M2B; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa chứa chất lỏng màu trắng trong suốt, nắp chai màu vàng trên nắp chai được khoét 02 lổ gắn hai ống hút nhựa trắng được niêm phong ký hiệu M4 và một số tài sản khác.

Tại Kết luận giám định số 452/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh), kết luận:

1. Bì thư niêm phong ký hiệu G1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2231 gam, loại Methamphetamine.

2. Bì thư niêm phong ký hiệu G2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1594 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,12875 gam (Bì thư G1), 0,0833 gam (Bì thư G2). Tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 452.

Tại Kết luận giám định số 465/KL-KTHS ngày 11/7/2024 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an, kết luận:

1. Bì thư M1: Tinh thể màu vàng đựng trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3085 gam, loại Methamphetamine.

2. Bì thư M2:

Mẫu M2A: Tinh thể màu trắng đựng trong trong 01 (một) túi nylon có rãnh khép viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 5,4883 gam, loại Methamphetamine

Mẫu M2B: Tinh thể màu trắng đựng trong trong 01 (một) túi nylon có rãnh khép viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0538 gam, loại Methamphetamine.

Không hoàn lại đối tượng giám định: tinh thể màu trắng (mẫu M2B) đã phục vụ hết cho công tác giám định.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,2507 gam (Bì thư M1); 5,1691gam (Mẫu M2A) và tất cả vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được đóng gói niêm phong số 465.

Tại Kết luận giám định số 4228/KL-KTHS ngày 25/7/2024 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an, kết luận:

Chất lỏng màu trắng được niêm phong có chứa thành phần Methamphetamine, thể tích là 50mL, khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong 50mL chất lỏng là 0,0623gam.

Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định: Mẫu sử dụng hết cho công tác giám định.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được bị cáo Phan Hòa H cùng bị cáo Huỳnh Thị L N trong khoảng thời gian từ ngày 24/6/2024 đến ngày 27/6/2024, tại phòng trọ của bị cáo N, địa chỉ ấp Nhựt Tân, xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền G, các bị cáo H và N đã bán ma túy nhiều lần. Cụ thể N sau:

Lần 1: Khoảng 07 giờ ngày 24/6/2024, bị cáo Phan Hòa H đang ở tại phòng trọ của bị cáo N, có người tên Huy (không rõ tên, địa chỉ) điện thoại cho bị cáo H mua 150.000 đồng ma túy, bị cáo H đồng ý bán và bảo ông Huy đến phòng trọ của bị cáo H và bị cáo N để nhận ma túy. Khi ông Huy đến phòng trọ của bị cáo H, thì bị cáo N đang phụ bán phở cho ông Trần Văn Y, bị cáo H điện thoại cho bị cáo N về, bị cáo H đưa cho bị cáo N 01 gói ma túy bên ngoài quấn băng keo màu đen, kêu bị cáo N ra trước phòng trọ giao cho ông Huy. Bị cáo N cầm gói ma túy ra trước phòng trọ gặp ông Huy nhận số tiền 150.000 đồng, rồi bị cáo N dán gói ma túy có quấn băng keo màu đen lên đồng hồ xe ông Huy, bị cáo N vào phòng đưa cho bị cáo H số tiền 150.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 25/6/2024, ông Phan Cảnh Ng, tên gọi khác là Hấu điện thoại cho bị cáo Phan Hòa H hỏi mua 200.000 đồng ma túy, bị cáo H đồng ý bán ma túy. Bị cáo H kêu ông Ng chạy đến phòng trọ của bị cáo H và bị cáo N nhận ma túy. Tại phòng trọ, bị cáo H lấy dụng cụ phân ra một gói ma túy, quấn băng keo màu đen bên ngoài, rồi để vào khẩu trang y tế, bỏ vào túi ny lon đựng khẩu trang y tế. Khi ông Ng đến trước phòng trọ, điện thoại cho bị cáo H, bị cáo H đưa cho bị cáo N túi ny lon khẩu trang, bên trong chứa khẩu trang y tế có gói túi ny lon ma túy và kêu bị cáo N đưa cho ông Ng, nhận số tiền là 200.000 đồng. Bị cáo N cầm ma túy ra trước phòng trọ, giao cho ông Ng, ông Ng trả cho bị cáo N số tiền là 200.000 đồng, bị cáo N vào phòng đưa cho bị cáo H số tiền bán ma túy là 200.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 26/6/2024, bị cáo Phan Hòa H đang ở phòng trọ của bị cáo H và bị cáo N, bị cáo N đang phụ bán phở cho ông Trần Văn Y thì ông Trần Thiện Quốc Kh điện thoại cho bị cáo H mua 120.000 đồng ma túy. Bị cáo H đồng ý bán, Nng kêu ông Kh chuyển tiền qua tài khoản của bị cáo H và đến trước phòng trọ của bị cáo H nhận ma túy. Ông Kh nhờ bạn gái tên Nguyễn Trần Quyền Tr dùng tài khoản của bà Tr chuyển khoản cho bị cáo H số tiền là 120.000 đồng. Đồng thời, lúc đó có ông Nguyễn Tấn Đ, tên gọi khác Tám tài xế điện thoại cho bị cáo H hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Bị cáo H kêu ông Đ đến phòng trọ của bị cáo N nhận ma túy. Ông Đ chuyển khoản cho bị cáo H số tiền 200.000 đồng mua ma túy. Bị cáo H lấy dụng cụ phân chia 02 gói ma túy, bên ngoài quấn băng keo màu đen. Khi ông Kh, ông Đ đến phòng trọ của bị cáo H, bị cáo H điện thoại cho bị cáo N về. Khi bị cáo N về đến phòng trọ, bị cáo H đưa cho bị cáo N 02 túi ma

túy để giao cho ông Đ, ông Kh. Bị cáo N cầm 02 gói ma túy ra trước nhà, bị cáo N đưa cho ông Kh một gói ma túy, bị cáo N dán băng keo đen bên trong có gói ma túy lên xe một người dân không rõ tên, địa chỉ, rồi chỉ ông Đ chỗ nhận gói ma túy.

Lần 4: Khoảng 21 giờ ngày 27/6/2024, ông Nguyễn Trọng T, tên gọi khác là T Bưởi điện thoại cho bị cáo Phan Hòa H để mua 250.000 đồng ma túy thì bị cáo H đồng ý, bị cáo H hẹn đến phòng trọ của bị cáo N và bị cáo H để nhận ma túy. Ông T chuyển khoản cho bị cáo H số tiền là 100.000 đồng. Bị cáo H đưa cho bị cáo N một gói ma túy, bên ngoài quấn băng keo màu đen, kêu bị cáo N ra trước phòng trọ đưa cho ông T, bị cáo N ra trước phòng trọ, bị cáo N nhìn thấy không có người, nên bị cáo N dán gói ma túy ở đầu võng và nói cho bị cáo H biết. Khi ông T đến phòng trọ điện thoại cho bị cáo H, bị cáo H ra trước phòng trọ chỉ gói ma túy dán trên đầu võng cho ông T, ông T lấy gói ma túy và trả cho bị cáo H 150.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể bằng thanh thử test loại Methamphetamine thì bị cáo Phan Hòa H, ông Nguyễn Trọng T, ông Nguyễn Tấn Đ, ông Trần Thiện Quốc Kh, ông Phan Cảnh Ng và bị cáo Huỳnh Thị L N dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành thu giữ:

- Tạm giữ của bị cáo Huỳnh Kh D: 01 gói nylon được hàn kín hai đầu có kích thước 2,5cm x 1,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài quấn bằng băng keo xanh được niêm phong ký hiệu G1 là ma tuý có khối lượng 0,2231 gam, loại Methamphetamine, 01 gói nylon được hàn kín hai đầu có kích thước 2,0 cm x 1,5cm chứa tinh thể rắn màu trắng, bên ngoài quấn bằng băng keo đen được niêm phong ký hiệu G2 là ma tuý có khối lượng 0,1594 gam, loại Methamphetamine, 01 điện thoại di động hiệu VIVO cùng sim số 0914399443 (đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của bị cáo Đỗ Vũ Trường G: 01 điện thoại di động hiệu MI cùng sim số 0949.772059 (đã qua sử dụng), 01 xe mô tô biển số 61C1-164.97 (đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của bị cáo Phan Hòa H: 01 nỏ thủy tinh bên trong chứa một ít tinh thể rắn màu vàng là ma túy được niêm phong ký hiệu M1 qua giám định có khối lượng 0,3085 gam, loại Methamphetamine; 01 túi nylon trắng trong được niêm phong ký hiệu M2, bên trong có 02 túi nylon có rãnh khép viền đỏ chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy, 01 túi ny lon được niêm phong ký hiệu M2A có khối lượng ma túy là 5,4883 gam, loại Methamphetamine và 01 túi được niêm phong ký hiệu M2B có khối lượng là 0,0538 gam, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai nhựa chứa chất lỏng màu trắng trong suốt nắp chai màu vàng trên nắp chai được khoét 02 lổ gắn 02 ống hút nhựa trắng được niêm phong ký hiệu M4 qua giám định Chất lỏng màu trắng được niêm phong có chứa thành phần Methamphetamine, thể tích là 50mL, khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong 50mL chất lỏng là 0,0623gam (mẫu sử dụng hết cho công tác giám định). 01 cân tiểu ly không hiệu; 02 kéo kim loại; 05 ống hút bằng nhựa màu trắng có mỏ

nhọn; 04 quẹt gas; 01 rổ nhựa trắng, 01 chai gas hiệu Bluesky; 02 cuộn băng keo màu đen; 01 cuộn băng keo màu xanh, 02 điện thoại di động hiệu gồm: 01 điện thoại di động hiệu Realme cùng sim số 0913.142.495 và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 pro cùng sim số 0976.710.695 của Phan Hòa H. 01 camera có chữ EZVIZ cùng thẻ nhớ, 02 điện thoại di động gồm: 01 cái hiệu IPHONE cùng sim số 0393.366.762 và 01 cái hiệu Samsung Galaxy không sim số của bị cáo Huỳnh Thị L N.

Vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (nay là phòng Thi hành án khu vực 5 – Tây Ninh) quản lý để đảm bảo việc xét xử và thi hành án gồm:

- Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,12875 gam (Bì thư G1), 0,0833 gam (Bì thư G2). Tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 452.

- Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,2507 gam (Bì thư M1); 5,1691gam (Mẫu M2A) và tất cả vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được đóng gói niêm phong số 465.

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO cùng sim số 0914399443 (đã qua sử dụng) của bị cáo D;

- 01 điện thoại di động hiệu MI cùng sim số 0949.772059 (đã qua sử dụng), 01 xe mô tô biển số 61C1-164.97 (đã qua sử dụng) của bị cáo G, xe bị cáo G mượn của ông Tân.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme cùng sim số 0913.142.495 và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 pro cùng sim số 0976.710.695 của bị cáo H;

- 01 cân tiểu ly không hiệu; 02 kéo kim loại; 05 ống hút bằng nhựa màu trắng có mỏ nhọn; 04 quẹt gas; 01 rổ nhựa trắng, 01 chai gas hiệu Bluesky; 02 cuộn băng keo màu đen; 01 cuộn băng keo màu xanh của bị cáo H.

- 01 camera có chữ EZVIZ cùng thẻ nhớ, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE cùng sim số 0393.366.762 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy không sim số của bị cáo Huỳnh Thị L N.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSCT ngày 10 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh) truy tố bị cáo Phan Hòa H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, điểm c, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Thị L N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Huỳnh Kh D, Đỗ Vũ Trường G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Hòa H, Huỳnh Thị L N, Huỳnh Kh D, Đỗ Vũ Trường G thành khẩn khai báo. Bị cáo Phan Hòa H đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có ông cố ngoại tên Trương Văn Chuẩn là liệt sỹ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Phan Hòa H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, điểm c, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Thị L N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Huỳnh Kh D, Đỗ Vũ Trường G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, các Điều 17, 38, 50, 58, các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Hòa H với mức án từ 08 năm tù đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của hai tội. Bị cáo có khó khăn về kinh tế nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, các Điều 17, 38, 50, 58, các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L N với mức án từ 07 năm tù đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo có khó khăn về kinh tế nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 17, 38, 50, 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Kh D với mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của hai tội. Bị cáo có khó khăn về kinh tế nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 17, 38, 50, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Vũ Trường G với mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của hai tội. Bị cáo có khó khăn về kinh tế nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho ông Phan Văn Tân 01 xe mô tô biển số 61C1-164.97, do ông Phan Văn Tân không biết bị cáo Đỗ Vũ Trường G dùng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm.

- Trả lại cho bị cáo N 01 camera có chữ EZVIZ cùng thẻ nhớ, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE cùng sim số 0393.366.762.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIVO cùng sim số 0914399443 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu MI cùng sim số 0949.772059 (đã qua sử dụng); 02 điện thoại di động hiệu gồm: 01 điện thoại di động hiệu Realme cùng sim số 0913.142.495 và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 pro cùng sim số 0976.710.695, do các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để mua bán ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy không sim số của bị cáo Huỳnh Thị L N do bị cáo N có dùng để liên lạc với bị cáo H để bán ma túy.

- Tịch thu và tiêu hủy:

Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,12875 gam (Bì thư G1), 0,0833 gam (Bì thư G2). Tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 452.

Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,2507 gam (Bì thư M1); 5,1691gam (Mẫu M2A) và tất cả vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được đóng gói niêm phong số 465; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai nhựa chứa chất lỏng màu trắng trong suốt nắp chai màu vàng trên nắp chai được khoét 02 lổ gắn 02 ống hút nhựa trắng, 01 cân tiểu ly không hiệu; 02 kéo kim loại; 05 ống hút bằng nhựa màu trắng có mỏ nhọn; 04 quẹt gas; 01 rổ nhựa trắng, 01 chai gas hiệu Bluesky; 02 cuộn băng keo màu đen; 01 cuộn băng keo màu xanh.

Ông Nguyễn Văn D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông D không biết có bị cáo H ở tại phòng trọ của bị cáo N, không biết việc các bị cáo H và N bán ma túy. Ông D không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phan Hòa H, Huỳnh Thị L N, Huỳnh Kh D và Đỗ Vũ Trường G phù hợp với biên bản sự việc của Công an huyện Châu Thành, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phan Hòa H có sử dụng ma túy, bị cáo mua ma túy, loại Methamphetamine với số tiền là 2.000.000 đồng để bị cáo phân nhỏ ra bán lại cho 08 người (phần chưa bán có khối lượng là 5,4883 gam và 0,0538 gam, phần bán cho bị cáo D và bị cáo G có khối lượng 0,1594 gam, phần bán cho người tên Hậu có khối lượng là có khối lượng 0,2231 gam và 05 lần bán cho ông Huy, ông Ng, ông Kh, ông Đ và ông T không xác định được khối lượng) và một phần để bị cáo sử dụng (phần thu được trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy, có khối lượng 0,3085 gam). Kết quả điều tra xác định được bị cáo H thực hiện việc bán ma túy 07 lần, loại Methamphetamine, mỗi lần bán với số tiền từ 120.000 đồng đến 300.000 đồng. Do đó bị cáo Phan Hòa H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huỳnh Thị L N có 05 lần thực hiện hành vi giao ma túy và thu tiền bán ma túy cho bị cáo H, nên bị cáo Huỳnh Thị L N đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Huỳnh Kh D và Đỗ Vũ Trường G có 01 lần thực hiện hành vi nhận tiền và giao ma túy thay cho bị cáo H, nên các bị cáo Huỳnh Kh D và Đỗ Vũ Trường G đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là đồng phạm, Nng không có sự phân công, phối hợp chặc chẽ, nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Khi khám xét chỗ ở của bị cáo Phan Hòa H, cơ quan công an thu giữ được số ma túy của bị cáo Phan Hòa H đã đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy Nng chưa sử dụng, có khối lượng là 0,3085 gam, loại Methamphetamine. Khi kiểm tra các bị cáo Huỳnh Kh D và Đỗ Vũ Trường G, cơ quan công an thu giữ từ các bị cáo 02 gói ma túy, trong đó có 01 gói của các bị cáo mua để sử dụng, có khối lượng là 0,1594 gam, loại Methamphetamine, do đó các bị cáo Phan Hòa H, Huỳnh Kh D và Đỗ Vũ Trường G đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An truy tố các bị cáo Phan Hòa H, Huỳnh Thị L N, Huỳnh Kh D và Đỗ Vũ Trường G với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo biết rõ việc làm của mình là phạm tội và sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh, Nng các bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, cần có hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo, nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Phan Hòa H thực hiện xong nghĩa vụ quân sự, bị cáo có ông cố ngoại tên Trương Văn Chuẩn là liệt sỹ. Bị cáo Huỳnh Kh D có ông cố, bà cố là người có công với cách mạng. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

[4.1] Bị cáo Phan Hòa H: áp dụng các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 17 và 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên cho bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo Phan Hòa H là người mua ma túy về bán lại, trực tiếp liên lạc để mua bán ma túy. Các bị cáo Huỳnh Thị L N, Huỳnh Kh D và Đỗ Vũ Trường G là người giúp cho bị cáo Phan Hòa H giao ma túy cho người mua, nên áp dụng hình phạt đối với bị cáo Phan Hòa H về tội mua bán trái phép chất ma túy cao hơn các bị cáo khác.

[4.2] Bị cáo Huỳnh Thị L N: áp dụng các điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Điều 17 và 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên cho bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4.3] Các bị cáo Huỳnh Kh D và Đỗ Vũ Trường G: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 17 và 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Kh D, để tuyên cho các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4.4] Các bị cáo có khó khăn về kinh tế, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tiếp tục tạm giam các bị cáo với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Vật chứng hiện đang còn tạm giữ do chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Tây Ninh) đang quản lý (biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2025 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 6 năm 2025), cần áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho ông Phan Văn Tân 01 xe mô tô biển số 61C1-164.97, do ông Phan Văn Tân không biết bị cáo Đỗ Vũ Trường G dùng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm.

- Trả lại cho bị cáo N 01 camera có chữ EZVIZ cùng thẻ nhớ, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE cùng sim số 0393.366.762 do bị cáo N không dùng vào việc thực hiện tội phạm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIVO cùng sim số 0914399443 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu MI cùng sim

số 0949.772059 (đã qua sử dụng); 02 điện thoại di động hiệu gồm: 01 điện thoại di động hiệu Realme cùng sim số 0913.142.495 và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 pro cùng sim số 0976.710.695, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy không sim số của bị cáo Huỳnh Thị L N, do các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để mua bán ma túy.

- Tịch thu và tiêu hủy:

Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,12875 gam (Bì thư G1), 0,0833 gam (Bì thư G2). Tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 452.

Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,2507 gam (Bì thư M1); 5,1691gam (Mẫu M2A) và tất cả vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được đóng gói niêm phong số 465; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai nhựa chứa chất lỏng màu trắng trong suốt nắp chai màu vàng trên nắp chai được khoét 02 lổ gắn 02 ống hút nhựa trắng, 01 cân tiểu ly không hiệu; 02 kéo kim loại; 05 ống hút bằng nhựa màu trắng có mỏ nhọn; 04 quẹt gas; 01 rổ nhựa trắng, 01 chai gas hiệu Bluesky; 02 cuộn băng keo màu đen; 01 cuộn băng keo màu xanh.

- Buộc bị cáo Phan Hòa H nộp lại số tiền 1.420.000 đồng (một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) bị cáo Phan Hòa H đã bán ma túy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền này.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh về trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo nên chấp nhận.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Hòa H, Huỳnh Thị L N, Huỳnh Kh D và Đỗ Vũ Trường G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tuyên bố các bị cáo Phan Hòa H, Huỳnh Kh D và Đỗ Vũ Trường G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 17, 38, 50, 55, 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Hòa H 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Phan Hòa H 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của hai tội là 12 (mười hai) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28 tháng 6 năm 2024.

Áp dụng các điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, các Điều 17, 38, 50, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L N 07 (bảy) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 15 tháng 5 năm 2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 17, 38, 50, 55, 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Kh D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Huỳnh Kh D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ và tạm giam vào thời gian tù bị cáo phải thi hành (tạm giữ từ 26/6/2024 đến ngày 04/7/2024 chuyển tạm giam đến ngày 22/11/2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 17, 38, 50, 55, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Vũ Trường G 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Huỳnh Kh D 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ và tạm giam vào thời gian tù bị cáo phải thi hành (tạm giữ từ 26/6/2024 đến ngày 04/7/2024 chuyển tạm giam đến ngày 22/11/2024).

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Phan Hòa H, Huỳnh Thị L N với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, là ngày 11 tháng 8 năm 2025, để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho ông Phan Văn Tân 01 xe mô tô biển số 61C1-164.97, do ông Phan Văn Tân không biết bị cáo Đỗ Vũ Trường G dùng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị L N 01 camera có chữ EZVIZ cùng thẻ nhớ, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE cùng sim số 0393.366.762.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIVO cùng sim số 0914399443 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu MI cùng sim số 0949.772059 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Realme cùng sim số 0913.142.495, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 pro cùng sim số 0976.710.695 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy không sim số.

- Tịch thu và tiêu hủy:

Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,12875 gam (Bì thư G1), 0,0833 gam (Bì thư G2). Tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 452.

Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,2507 gam (Bì thư M1); 5,1691gam (Mẫu M2A) và tất cả vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được đóng gói niêm phong số 465; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai nhựa chứa chất lỏng màu trắng trong suốt nắp chai màu vàng trên nắp chai được khoét 02 lổ gắn 02 ống hút nhựa trắng, 01 cân tiểu ly không hiệu; 02 kéo kim loại; 05 ống hút bằng nhựa màu trắng

có mỏ nhọn; 04 quẹt gas; 01 rổ nhựa trắng, 01 chai gas hiệu Bluesky; 02 cuộn băng keo màu đen; 01 cuộn băng keo màu xanh.

- Buộc bị cáo Phan Hòa H nộp lại số tiền 1.420.000 đồng (một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) bị cáo Phan Hòa H đã bán ma túy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền này.

Vật chứng, tài sản tạm giữ nêu trên hiện nay do chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An quản lý (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Tây Ninh) đang quản lý (biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2025 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 6 năm 2025). Giao phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Tây Ninh quản lý vật chứng, tài sản tạm giữ nêu trên để đảm bảo việc thi hành án.

Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các Điều 21 và 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phan Hòa H, Huỳnh Thị L N, Huỳnh Kh D và Đỗ Vũ Trường G mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo và ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng